

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/HS-ST

Ngày: 26-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa

Thẩm phán: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ

Ông Lại Minh Liễn

Bà Đỗ Thị Luyện

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng A T** (tên gọi khác: không) sinh năm: 1992 tại Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản S, xã N, huyện D, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ Sùng Nền D, sinh năm 1964; mẹ đẻ Hạng Thị K, sinh năm 1968 (chết năm 2008); mẹ kế Vàng Thị B, sinh năm 1969; vợ là Vàng Thị V, sinh năm 1994 và 03 con: con lớn nhất sinh 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2022, bị tạm giam từ ngày 16/6/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên Biên cho đến ngày xét xử (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Trần D, Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Vàng Thị V, sinh năm 1994; địa chỉ: Bản S, xã N, huyện D, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/6/2022 Sùng A T đang ở nhà tại bản S, xã N, huyện D thì nhận được điện thoại của Giàng A P là người quen biết từ trước, ở cùng bản với T, nay ở bên Thái Lan. P đặt vấn đề thuê T vận chuyển 10 bánh Heroine từ xã N, huyện D, tỉnh Điện Biên đến khu vực thủy điện C, huyện T, tỉnh Sơn La sẽ có người đến nhận và trả tiền công 100 triệu đồng, còn người của P sẽ giao 10 bánh Heroine cho T. Ngày 07/6/2022 có một người đàn ông là người của P gọi điện thoại cho T hẹn gặp nhau ở khu vực mốc 127 biên giới Việt Nam - Lào, thuộc địa phận bản S, xã N, huyện D. Khoảng 12 giờ ngày 08/6/2022 T đến lán nương của gia đình ở khu vực giáp biên giới Việt Nam - Lào gần mốc 127 thì có hai người đàn ông dân tộc Mông (không quen biết) đến giao cho T 10 bánh Heroine. T đem về nhà cất giấu ở chuồng gà của gia đình. Sau đó T nhận được điện thoại của P, T thông báo đã nhận đủ 10 bánh Heroine, P cho T số điện thoại của người đàn ông nhận ma túy là 0329566424, người này đã gọi điện thoại cho T hẹn gặp nhau ở khu vực thủy điện Sơn La để giao nhận ma túy. Khoảng 23 giờ ngày 12/6/2022 T lấy túi vải màu đen đựng 10 bánh Heroine, để trên bình xăng xe mô tô biển kiểm soát 27B2-218.56 rồi đi từ nhà đến khu vực bản M, xã N, huyện D thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng N dừng xe kiểm tra, phát hiện bắt giữ T cùng 10 bánh Heroine có tổng khối lượng 3.512,71 gam.

Tại Bản Kết luận giám định số: 796/KL-KTHS ngày 15/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *Khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng A T gồm 3.512,71 gam; 10 (mười) mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Sùng A T gửi giám định là chất ma túy loại: Heroine.*

Bản Cáo trạng số: 59/CT-VKS-P1 ngày 22/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Sùng A T về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A T “*Tử hình*” về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy 3.484,62 gam Heroine (đã trừ mẫu giám định) và 01 chiếc túi vải màu đen đã qua sử dụng; tịch thu sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, số loại 125W, màu đen biển kiểm soát 27B2-218.56; trả lại cho vợ bị cáo 1/2 giá trị chiếc xe mô tô và 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel, màu ghi xám, loại cảm ứng đã qua sử dụng; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và khung hình phạt của điều luật mà VKSND tỉnh Điện Biên đã truy tố. Người bào chữa cho rằng bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn trong suốt quá trình tố tụng; do hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn nên bị lôi kéo vào con đường phạm tội; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 03 con còn nhỏ; nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo phạm tội lần đầu; hành vi phạm tội đã kịp thời bị phát hiện nên ngăn chặn

được hậu quả xảy ra. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, tha tội chết cho bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Về vật chứng, nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đối với chiếc xe máy là tài sản chung của hai vợ chồng, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nhưng vợ bị cáo không biết nên đề nghị HĐXX trả lại cho vợ bị cáo 1/2 giá trị chiếc xe máy; chiếc điện thoại di động là tài sản của vợ bị cáo nên đề nghị trả lại.

- Bị cáo Sùng A T khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố, bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội được sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Sùng A T đã khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 01 giờ 00 phút ngày 13/6/2022, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định ngày 13/6/2022, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ căn cứ xác định: Vào hồi 01 giờ 00 phút ngày 13/6/2022 Sùng A T đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 10 bánh Heroine có tổng khối lượng 3.512,71 gam từ xã N, huyện D, tỉnh Điện Biên đến huyện T, tỉnh Sơn La để được nhận tiền công là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) thì bị phát hiện, bắt giữ tại bản M, xã N, huyện D, tỉnh Điện Biên.

Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, vận chuyển trái phép chất ma túy với khối lượng đặc biệt lớn, có tính nguy hiểm cao cho xã hội bởi hành vi đó tiếp tay cho tội phạm ma túy ngày càng phát triển, người nghiện ma túy ngày càng gia tăng, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, khánh kiệt kinh tế của nhiều gia đình, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Sùng A T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Lời bào chữa của của người bào chữa về tội danh, khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Sùng A T học hết lớp 5/12 thì bỏ học, ở nhà lao động sản xuất; năm 2011 kết hôn với Vàng Thị V và có 03 con. Quá trình xét hỏi tại phiên tòa thể hiện bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển ma túy là trái pháp luật, nhưng vì hám lợi, muốn có tiền một cách nhanh nhất mà không phải mất sức lao động nên đã phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, vận chuyển ma túy với khối lượng lớn. Nhằm nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất đó là loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

Đề nghị của đại diện VKS về hình phạt là có căn cứ nên được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa về việc tha tội chết cho bị cáo là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[3]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo là làm nương, các con đều còn nhỏ, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại 3.484,62 gam Heroine, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc túi vải màu đen bị cáo dùng để đựng ma túy là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu ITEL, màu ghi xám, đã qua sử dụng. Đây là tài sản của Vàng Thị V, chị V không biết bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này làm phương tiện trao đổi, liên lạc vận chuyển ma túy. Vì vậy cần trả lại cho chị V chiếc điện thoại di động nêu trên.

- Đối với chiếc xe mô tô màu đen nhãn hiệu ESPERO, số loại 125W, biển kiểm soát 27B2-XXX, đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo (tiền mua xe do bố mẹ đẻ của bị cáo cho trong thời kỳ hôn nhân), trong quá trình phạm tội bị cáo đã sử dụng chiếc xe để vận chuyển ma túy, nhưng vợ bị cáo không biết. Vì vậy, cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe để sung quỹ nhà nước; trả lại cho vợ bị cáo 1/2 giá trị chiếc xe máy.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa về việc xử lý vật chứng là hoàn toàn có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[5]. Các vấn đề khác:

Sùng A T khai đối tượng tên Giàng A P là người thuê bị cáo vận chuyển 10 bánh Heroine. Qua điều tra tại bản S, xã N, huyện D thì hiện tại cả gia đình P đã di cư sang nước Thái Lan sinh sống từ khoảng tháng 4/2022 không rõ địa chỉ cụ thể ở đâu. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với 02 người đàn ông dân tộc Mông giao 10 bánh Heroine cho bị cáo, do bị cáo không biết nhân thân lai lịch của 02 người này nên không có căn cứ để điều tra làm rõ, HĐXX không có cơ sở xử lý.

Đối với số điện thoại 0329.XXX của người đàn ông hẹn địa điểm nhận ma túy. Qua điều tra xác minh CMND của người đăng ký số điện thoại này là chị Cà Thị X sinh năm 1974 trú tại bản B, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; chị X không sử dụng điện thoại di động và chưa có lần nào đăng ký thuê bao. Do vậy, không có căn cứ chứng minh Xương có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử không đề cập xem xét xử lý.

[6]. Về án phí:

Bị cáo Sùng A T là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện D và Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Sùng A T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Sùng A T “Tử hình”.

- Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Sùng A T để bảo đảm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* *Tịch thu tiêu hủy:* 3.484,62 gam Heroine thu giữ của Sùng A T là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định; 01 (một) chiếc túi vải màu đen, đã qua sử dụng.

* *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:* 1/2 giá trị chiếc xe mô tô màu đen nhãn hiệu ESPERO, số loại 125W, biển kiểm soát 27B2-XXX, số khung: XXX, Số máy: YYY, dung tích xi lanh 119, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, đăng ký xe mang tên Sùng A T.

* *Trả lại cho bà Vàng Thị V:* 1/2 giá trị chiếc xe mô tô màu đen nhãn hiệu ESPERO, số loại 125W, biển kiểm soát 27B2-XXX, số khung: XXX, Số máy: YYY, dung tích xi lanh 119, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, đăng ký xe mang tên Sùng A T; 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu ITEL, màu ghi xám, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 22/8/2022).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A T

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333, Điều 367 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo Sùng A T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2022). Nếu bị cáo không kháng cáo thì trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền làm đơn xin Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ân giảm hình phạt tử hình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Sùng A T;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (TAND tối cao);
- Phòng HC- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Hoàng Thị Hòa